

Ngân hàng TMCP An Bình

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 44 /CV-HDQT.14

TP.HCM, ngày 10 tháng 7 năm 2014

BÁO CÁO TÌNH HÌNH QUẢN TRỊ CÔNG TY
(30/06/2014)

Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

 - Sở Giao dịch Chứng khoán

- Tên công ty đại chúng: Ngân Hàng TMCP An Bình
- Địa chỉ trụ sở chính: 170 Hai Bà Trưng, P. Đa Kao, Q.1, TP.HCM
- Điện thoại: 08.38.244.855 Fax: 08.38.244.856
- Website: www.abbank.vn
- Vốn điều lệ: 4.797.999.760.000 đồng
- Mã chứng khoán (nếu có):

I. Hoạt động của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu năm 2014):

1. Các cuộc họp của Hội đồng quản trị:

Stt	Thành viên HDQT	Chức vụ	Số buổi họp tham dự	Tỷ lệ	Lý do không tham dự
1	Ông Vũ Văn Tiền	CT.HDQT	1	100%	
2	Ông Mai Quốc Hội	Phó CT.HDQT	1	100%	
3	Ông Đào Mạnh Kháng	Thành viên	1	100%	
4	Ông Trần Bá Vinh	Thành viên độc lập	1	100%	

5	Ông Lee Tien Poh	Thành viên	1	100%
6	Ông E.Gayle McGuigan	Thành viên	1	100%

Ngoài ra, Ban Điều Hành còn thực hiện xin ý kiến HĐQT bằng văn bản các nội dung như: trình Ban hành Quy chế đào tạo Ngân hàng TMCP An Bình; Bỏ nhiệm Phó TGD – Đỗ Thị Thúy Nga; Miễn nhiệm chức danh Phó TGD đối với ông Nguyễn Công Cảnh và Tuyền dụng và bổ nhiệm Phó TGD Cù Anh Tuấn; Phê duyệt nội dung Tầm nhìn, sứ mệnh và các ưu tiên chiến lược ABBANK đến năm 2018; Thay đổi địa điểm và tên gọi PGD Bà Triệu thành PGD Nguyễn Huệ - Chi nhánh Huệ; Ban hành Quy chế Tiền lương và Chế độ đãi ngộ tại ABBANK; Ban hành Quy chế phòng chống rửa tiền tại ABBANK; Ban hành Hệ thống xếp hạng tín dụng nội bộ, Chính sách dự phòng rủi ro và Chính sách Quản lý rủi ro tín dụng của Ngân hàng TMCP An Bình; Ban hành Quy chế soạn thảo, kiểm tra và ban hành văn bản; Ban hành Quy chế hoạt động đầu tư Tài chính và Quy định góp vốn mua cổ phần;...

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Giám đốc (Tổng Giám đốc):

Định kỳ hàng tháng, các thành viên HĐQT tham dự họp giao ban của Ban Điều Hành và Giám đốc các đơn vị để nắm bắt tình hình hoạt động kinh doanh và báo cáo HĐQT kịp thời các vấn đề phát sinh.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

Có 2 ủy ban trực thuộc Hội đồng Quản trị:

- Ủy ban Quản lý Rủi ro: họp 3 lần.
Nội dung: Chính sửa Quy chế hoạt động của Ủy Ban Quản lý rủi ro; Trình bày các sáng kiến về Quản lý rủi ro; Báo cáo về thu nhập của danh mục đầu tư trong năm 2013; Quy chế Ban hành văn bản; Các qui định về hoạt động đầu tư tài chính, góp vốn, mua cổ phần; Dự thảo Quy định nêu rõ vai trò của Ủy Ban trong việc ban hành sản phẩm mới/chính sửa các sản phẩm hiện hữu; Thảo luận chính sách dự phòng rủi ro, chính sách rủi ro tín dụng, hệ thống xếp hạng tín dụng;...
- Ủy ban Quản lý Nhân sự: phê duyệt các vấn đề thông qua hình thức văn bản.
Nội dung: trình lên Hội đồng Quản trị Ban hành Quy định xử lý kỷ luật, Dự án tái cấu trúc Ngân hàng TMCP An Bình; Ban hành Quy chế Tiền lương và chế độ đãi ngộ;...

II. Các Nghị quyết/Quyết định của Hội đồng quản trị (Báo cáo 6 tháng đầu/năm 2014):

STT	Nội dung	Số/ký hiệu	Ngày ban hành
1	Thay đổi thành viên hội đồng tín dụng ABBANK	01/QĐ-HDQT.13	02/01/2014
2	Miễn nhiệm Quyền Giám đốc chi nhánh Quảng Nam đối với ông Võ Xuân Hoàn	02/QĐ-HDQT.14	06/01/2014
3	Bổ nhiệm Quyền Giám đốc Chi nhánh Quảng Nam đối với ông Hoàng Xuân Quang	03/QĐ-HDQT.14	06/01/2014
4	Bổ nhiệm Trưởng Ban Xử lý nợ	05/QĐ-HDQT.14	08/01/2014
5	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Khối Chiến lược và Phát triển	07/QĐ-HDQT.14	09/01/2014
6	Ban hành Quy định Xử lý Kỷ Luật	08/QĐ-HDQT.14	17/01/2014
7	Ban hành Quy chế Đánh giá thực hiện công việc của CBNV	09/QĐ-HDQT.14	17/01/2014
8	Bổ nhiệm Phó giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp	10/QĐ-HDQT.14	20/01/2014
9	Ban hành Cơ cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Hà Nội	12/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
10	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Sở Giao dịch	13/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
11	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Cần Thơ	14/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
12	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Sơn La	15/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
13	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Đồng Nai	16/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
14	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Bình Dương	17/QĐ-HDQT.14	22/01/2014

15	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Đà Nẵng	18/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
16	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Sài Gòn	19/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
17	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Sóc Trăng	20/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
18	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Thái Nguyên	21/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
19	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Bắc Ninh	22/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
20	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Tiền Giang	23/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
21	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Bạc Liêu	24/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
22	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh An Giang	25/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
23	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Đồng Tháp	26/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
24	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Vĩnh Long	27/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
25	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Quảng Nam	28/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
26	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Bình Thuận	29/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
27	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Bà Rịa _ Vũng Tàu	30/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
28	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Hải Phòng	31/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
29	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Kiên Giang	32/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
30	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Quảng Ninh	33/QĐ-HDQT.14	22/01/2014

31	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Vĩnh Phúc	34/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
32	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Hưng Yên	35/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
33	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Tây Ninh	36/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
34	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Long An	37/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
35	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Thừa Thiên Huế	38/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
36	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Bình Phước	39/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
37	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Khánh Hòa	40/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
38	Ban hành Cơ Cấu tổ chức và Chức năng nhiệm vụ của Chi nhánh Gia Lai	41/QĐ-HDQT.14	22/01/2014
39	Điều chỉnh cơ cấu tổ chức và Chức năng - Nhiệm vụ của Khối Văn hành	42/QĐ-HDQT.14	24/01/2014
40	Thành lập Ủy Ban Phòng chống Rửa tiền - ABBANK	43/QĐ-HDQT.14	24/01/2014
41	Quyết định thay đổi địa điểm, Phòng giao dịch Hội An	44/QĐ-HDQT.14	27/01/2014
42	Bổ nhiệm Thư ký Ủy Ban Quản lý rủi ro	48/QĐ-HDQT.14	03/03/2014
43	Bổ nhiệm Bà Đỗ Thị Thúy Nga làm Phó Tổng giám đốc	48/QĐ-HDQT.14	08/03/2014
44	Bổ nhiệm Bùi Nguyễn Hải làm PGD Chi nhánh Tiền Giang	53/QĐ-HDQT.14	08/03/2014
45	Bổ nhiệm Thư ký Hội đồng tín dụng	54/QĐ-HDQT.14	08/03/2014
46	Thay đổi thành viên Hội đồng tín dụng	56/QĐ-HDQT.14	08/3/2014

47	Bổ nhiệm Phó GD phụ trách Chi nhánh Sóc Trăng - Phạm Vũ Bảo Nguyên	58/QĐ-HDQT.14	08/03/2014
48	Quyết định triệu tập DHHCD	64/QĐ-HDQT.14	02/04/2014
49	Điều chỉnh cơ cấu và chức năng Khối Quản lý Tín dụng	65/QĐ-HDQT.14	11/04/2014
50	Miễn nhiệm chức năng Phó Tổng GD đối với Ông Nguyễn Công Cảnh	66/QĐ-HDQT.14	14/04/2014
51	Cử Ông Nguyễn Công Cảnh làm chức vụ chủ nhiệm Phòng chống rửa tiền	67/QĐ-HDQT.14	14/04/2014
52	Cử Ông Cù Anh Tuấn làm Phó TGD	69/QĐ-HDQT.14	14/04/2014
53	Điều chỉnh cơ cấu và chức năng Khối Khách hàng cá nhân	71/QĐ-HDQT.14	14/04/2014
54	Quyết định thay đổi phòng Giao dịch Ba mươi tháng tư - Bà Rịa Vũng Tàu	72/QĐ-HDQT.14	16/04/2014
55	Quyết định thay đổi địa điểm Quý tiết kiệm Long Xuyên	73/QĐ-HDQT.14	16/04/2014
56	Bổ nhiệm Ông Nguyễn Đình Thái Phó phòng Kiểm toán CNTT	74/QĐ-HDQT.14	21/04/2014
57	Bổ nhiệm Ông Trần Đình Thắng là Trưởng phòng KTC và hoạt động	75/QĐ-HDQT.14	21/04/2014
58	Quyết định các Quý và chỉ trả cổ tức năm 2013	78/QĐ-HDQT.14	24/04/2014
59	Bổ nhiệm Nguyễn Trần Tuấn Huy làm PGD Khối QLTD	80/QĐ-HDQT.14	5/5/2014
60	Thay đổi thành viên Hội đồng Tín dụng	82/QĐ-HDQT.14	5/5/2014
61	Bổ nhiệm Trần Thị Thu Thủy giám đốc Khối Quản trị nguồn nhân lực	83/QĐ-HDQT.14	5/5/2014

62	Miễn nhiệm chức danh PGD phụ trách CN Đông Tháp đối với Ông Nguyễn Thanh Xuân	85/QĐ-HDQT.14	5/5/2014
63	Bổ nhiệm Trần Thanh Quang làm GD Chi nhánh Đồng Tháp	86/QĐ-HDQT.14	5/5/2014
64	Quyết định thành lập văn phòng Quản lý dự án thuộc khối Chiến lược và Phát triển	88/QĐ-HDQT.14	5/5/2014
65	Miễn nhiệm chức danh Phó GD CN Tiền Giang đối với Bùi Nguyên Hải	89/QĐ-HDQT.14	6/5/2014
66	Bổ nhiệm Đỗ Thị Ngọc là Phó GD Chi nhánh Tiền Giang	90/QĐ-HDQT.14	6/5/2014
67	Quyết định về việc thay đổi địa điểm PGD Nguyễn Văn Linh- Đà Nẵng	92/QĐ-HDQT.14	07/05/2014
68	Ban hành cảm nang Kiểm toán nội bộ	93/QĐ-HDQT.14	19/5/2014
69	Quyết định ban hành Cơ cấu tổ chức và chức năng nhiệm vụ của Khối KHDN	94/QĐ-HDQT.14	22/5/2014
70	Ban hành Quy chế tiền lương và chế độ đãi ngộ Cán bộ nhân viên ABBANK	95/QĐ-HDQT.14	30/5/2014
71	Tổ chức nhân sự của ủy ban Phòng chống rửa tiền	96/QĐ-HDQT.14	30/5/2014
72	Miễn nhiệm chức danh Chủ nhiệm Ủy ban Phòng chống rửa tiền và Bổ nhiệm chức danh Phó chủ nhiệm Ủy ban Phòng chống rửa tiền đối với Ông Nguyễn Công Cảnh	97/QĐ-HDQT.14	30/5/2014
73	Thay đổi thành viên Ban Chi đạo Phòng chống tham nhũng và phạm tội của ABBANK	99/QĐ-HDQT.14	30/05/2014
74	Thay thế thành viên Ủy Ban Nhân sự	100/QĐ-HDQT.14	30/5/2014
75	Ban hành nội dung Tầm nhìn, Sứ mệnh, Mục tiêu và các sáng kiến Chiến lược của ABBANK tới năm 2018	101/QĐ-HDQT.14	06/06/2014
76	Thành lập Ban Chi đạo dự án thực hiện các Sáng kiến chiến lược của ABBANK	102/QĐ-HDQT.14	06/06/2014

77	Ban hành Quy chế Phòng chống rửa tiền	105/QĐ-HĐQT.14	16/06/2014
78	Ban hành Quy chế soạn thảo, kiểm tra và ban hành văn bản	106/QĐ-HĐQT.14	18/06/2014
79	Thành lập Hội đồng xử lý rủi ro	107/QĐ-HĐQT.14	18/06/2014
80	Chi trả cổ tức năm 2013	108/QĐ-HĐQT.14	24/06/2014

III. Thay đổi danh sách về người có liên quan của công ty đại chúng theo quy định tại khoản 34 Điều 6 Luật Chứng khoán
(Báo cáo 6 tháng đầu/năm 2014):

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ĐKKD	Ngày cấp CMND/ĐKKD	Nơi cấp CMND/ĐKKD	Địa chỉ	Thời điểm bắt đầu là người có liên quan (thời điểm góp vốn)	Thời điểm không còn là người có liên quan	Lý do
1	Công ty TNHH MTV Quản lý nợ và khai thác tài sản Ngân hàng An Bình (ABBA)			0104009199	18/1/2010	Sở Kế hoạch và Đầu tư Hà Nội	36 Hoàng Cầu, Quận Đống Đa, Hà Nội	28/01/2010		
2	Công ty cổ phần CK An Bình (ABS)			365/UBCK-GP	02/11/2010	UBCKNN	101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	15/06/2006		
3	Công ty cổ phần đầu tư BDS An Bình (ABL)			0305374296	13/5/2010	Sở KH và Đầu tư TP Hồ Chí Minh	65-65A Đường 3/2, P.10, Q11, TP HCM	04/01/2008		
4	Công ty tài chính cổ phần Điện lực (EVNFC)			0102806367	27/08/2012	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội	434 Trần Khát Chân, Hà Nội	25/5/2008		
5	Công ty CP EVN Quốc tế			0103019858	1/10/2007	Sở Kế hoạch và Đầu tư, Hà Nội	Lô 91, Xô Viết Nghệ Tĩnh, Cẩm Lệ, Đà Nẵng	20/09/2007		

6	Công ty CP Đầu tư Điện lực 3			3203001787	2/1/2008	Sở Kế hoạch và Đầu tư Đà Nẵng	78 Duy Tân, Đà Nẵng	11/11/2007		
7	Công ty Cổ phần Đầu tư PCB			0102547296	26/4/2012	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội	198 Trần Quang Khải, Hà Nội.	25/08/2008		
8	Công ty CP dịch vụ thẻ Smartlink			0103020928	27/11/2007	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội	Tầng 8, 72 Trần Hưng Đạo, Hà Nội	12/07/2007		
9	Công ty CP Giấy An Hòa			1503000015	27/3/2008	Sở KH&ĐT tỉnh Tuyên Quang	Xã Vĩnh Lợi, huyện Sơn Dương, tỉnh Tuyên Quang	08/08/2007		
10	Công ty CP Bảo hiểm PJICO			Giấy phép thành lập và hđ số 67/GP/KDBH	26/10/2011	Bộ Tài chính	Tầng 21, tòa nhà Mípec, 229 Tây Sơn, Hà Nội	13/08/2010		
11	Công ty CP Công nghệ và Đầu tư Bách Việt			4903000339	19/03/2007	Sở KH&ĐT tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	KCN Mỹ Xuân A, xã Mỹ Xuân, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa Vũng Tàu	02/04/2007		
12	Công ty Cổ phần dịch vụ bán lẻ Tiên Phong			0309614478	17/12/2009	Sở KH&ĐT TP Hồ Chí Minh	19/22 Hồ Văn Huê, Phường 9, Q.PN, HCM	10/02/2010		

IV. Giao dịch của cổ đông nội bộ và người liên quan (Báo cáo 6 tháng đầu/năm 2014):

1. Danh sách cổ đông nội bộ và người có liên quan

Stt	Tên tổ chức/cá nhân	Tài khoản giao Dịch chứng khoán (nếu có)	Chức vụ tại công ty (nếu có)	Số CMND/ ĐKKD	Ngày cấp CMND/ ĐKKD	Nơi cấp CMND/ ĐKKD	Địa chỉ	Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ	Tỷ lệ sở hữu cổ phiếu cuối kỳ (%)	Ghi chú
-----	---------------------	--	------------------------------	---------------	---------------------	--------------------	---------	----------------------------	-----------------------------------	---------

Nhóm cổ đông liên quan Tập đoàn Điện Lực Việt Nam (EVN)

1	Tập đoàn Điện lực Việt Nam			0100100079	17/06/2011	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội	18 Trần Nguyên Hãn, Hà Nội	76.856.017	16,02	
2	Công ty Điện lực Hà Nội			0100101114	01/10/2010	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội	69 Đinh Tiên Hoàng, Hà Nội	4.731.972	0,99	Công ty con của EVN
3	Công ty Tài chính cổ phần Điện Lực (EVNFC)			0102806367	27/08/2012	Sở Kế hoạch Đầu tư Hà Nội	434 Trần Khát Trân, Hà Nội	138.959	0,03	Công ty liên kết của EVN
4	Công ty cổ phần cơ điện Thủ Đức			4103008956	02/01/2008	Sở Kế hoạch Đầu tư TP.HCM	Km 9, đường Hà Nội, Thủ Đức, TP.HCM	1.088.500	0,23	Công ty con của EVN
5	Võ Văn Biên		Chủ tịch HĐQT của Công ty CP Cơ điện Thủ Đức	021970028	22/12/2009	TP.HCM	Km số 9, đường Hà Nội, Thủ Đức, TP.HCM	21.146	0,00	

Nhóm cổ đông liên quan đến Công ty CP XNK Hà Nội (Geleximco)

6	Công ty Cổ			0100514947	23/10/2012	Sở Kế	64 Nguyễn	62.333.062	12,99	
---	------------	--	--	------------	------------	-------	-----------	------------	-------	--

	phần XNK Tổng hợp Hà Nội				hoạch Đầu tu Hà Nội	Lương Bằng, Hà Nội				
7	Vũ Văn Tiền		Chủ tịch HDQT	011611064	02/07/2001	Hà Nội	64 Nguyễn Lương Bằng, Hà Nội	1.775.162	0,37	
8	Nguyễn Thị Quỳnh Mai			011757548	27/04/2007	Hà Nội	64 Nguyễn Lương Bằng, Hà Nội	829.789	0,17	Vợ Chủ tịch
9	Vũ Văn Hậu		Phó TGD	012296299	18/08/2011	Hà Nội	187 Đại La, Hà Nội	9.551.832	1,99	Em trai Chủ tịch
10	Đỗ Hương Giang			011949446	26/04/1996	Hà Nội	187 Đại La, Hà Nội	1.254.268	0,26	Em dâu Chủ tịch
11	Đào Mạnh Kháng		Phó TGD	012073456	25/08/2005	Hà Nội	Số 17, ngõ 61 Đống Đa, Hà Nội	3.886.212	0,81	Em rể Chủ tịch
12	Vũ Thị Hương			012073511	11/10/2008	Hà Nội	Số 17, ngõ 61 Đống Đa, Hà Nội	7.690.479	1,60	Em gái Chủ tịch
13	Vũ Thị Nhung			012617959	16/06/2003	Hà Nội	187 Đại La, Hà Nội	148.133	0,03	Em gái Chủ tịch
14	Công ty CP Chứng khoán An Bình			365/UBCK- GP	02/11/2010	UBCKNN	101 Láng Hạ, Đống Đa, HN	2.765.584	0,58	Công ty liên kết
15	Công ty cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư chứng khoán An Bình			43/GPDC- UBCK	30/07/2012	UBCKNN	36 Hoàng Cầu, Đống Đa, Hà Nội	2.249.817	0,47	Công ty con
16	Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Tài chính An Bình			0103018655	25/02/2008	Sở kế hoạch Đầu tư Hà Nội	101 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội	2.928.988	0,61	Công ty liên kết

2. Giao dịch cổ phiếu: không phát sinh giao dịch cổ phiếu của cổ đông có quan hệ với cổ đông nội bộ.

Stt	Người thực hiện giao dịch	Quan hệ với cổ đông nội bộ	Số cổ phiếu sở hữu đầu kỳ		Số cổ phiếu sở hữu cuối kỳ		Lý do tăng, giảm (mua, bán, chuyển đổi, thưởng...)
			Số cổ phiếu	Tỷ lệ	Số cổ phiếu	Tỷ lệ	
1							
2							

3. Các giao dịch khác: không

V. Các vấn đề cần lưu ý khác:
- Không.

Ngân hàng TMCP An Bình
Chủ tịch HĐQT


Vũ Văn Tiền

T.C.P. L.